

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Vĩnh;
2. Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hải Hà là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 252/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Yến N, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, trú tại: Thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 01 năm 2021 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Chị N xây dựng hạnh phúc với anh Phạm Văn Đ trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ anh Đ tại thôn X, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng bình thường và có 02 con chung. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống vợ chồng không phù hợp nhau. Anh Đ không tu chí gia đình, chơi bời và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã khuyên can nhưng anh Đ không thay đổi cách sống mà còn gây sự chửi, đánh chị, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị đưa 01 con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã Q, huyện A từ tháng 8 năm 2019 và sống ly thân với anh Đ từ đó đến nay, hai bên không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Chị xét thấy không còn tình cảm với anh Đ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Đ. Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017 và Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2018. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con Phạm Nguyễn Gia H, chị nhường anh Đ nuôi con Phạm Thị Quỳnh A. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị và anh Đ không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Đ đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị Nguyễn Thị Yên N xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh Đ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yên N vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp, hòa giải và tại phiên tòa anh đều vắng mặt, anh không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Yên N được ly hôn anh Phạm Văn Đ; về con chung: Giao con Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017 cho anh Phạm Văn Đ nuôi dưỡng; giao con Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Yên N nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án phải nộp án phí dân sự buộc chị Nguyễn Thị Yên N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Yên N có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Phạm Văn Đ. Anh Phạm Văn Đ có nơi cư trú tại thôn Xuân Đài, xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Yên N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Yên N và anh Phạm Văn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yên N và anh Phạm Văn Đ xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn X, xã T, huyện A. Quá trình chung sống chị N và anh Đ xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau nên không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị N đưa 01 con về nhà bố mẹ để ở thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng từ tháng 8 năm 2019 và sống ly thân với anh Đ từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm, liên lạc đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị N và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn anh Đ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh Đ có 02 con chung là Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017 và Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2018. Ly hôn chị N đề nghị được nuôi con Phạm Nguyễn Gia H và đề nghị Tòa án giao con Phạm Thị Quỳnh A cho anh Đ nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến về nuôi con chung. Căn cứ vào tài liệu xác minh hiện anh Đ nuôi con Phạm Thị Quỳnh A và ở cùng với bố mẹ anh có nơi ở ổn định được ông bà hỗ trợ, chăm sóc cháu chu đáo. Chị N nuôi con Phạm Nguyễn Gia H và đang ở cùng với bố mẹ chị, chị có công việc, có thu nhập

ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị N nuôi con Phạm Nguyễn Gia H; giao cho anh Đ nuôi con Phạm Thị Quỳnh A là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Yến N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị Yến N được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con Phạm Nguyễn Gia H, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị Yến N nuôi dưỡng; giao con Phạm Thị Quỳnh A, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2017 cho anh Phạm Văn Đ nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yến N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011671 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Yến N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Yến N và anh Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn